TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 982/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/10/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh
2. Ông Võ Ngọc Đúng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 297/2019/HNST, ngày 09 tháng 4 năm 2019 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2019/QĐST-XX-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Phan Thị H – sinh năm 1975
Địa chỉ: 263A TA, ấp AB, xã TA, huyện Củ Chi, Tp.HCM

Bị đơn : Ông Lê Thanh N – sinh năm 1979
Địa chỉ: nhà không số, hẻm M tổ 20 đường Đỗ Công Tường, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh

(Tại phiên tòa, bà Phan Thị H – yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Lê Thanh N – vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/3/2019, bản tự khai và các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày: bà và ông Lê Thanh N tự nguyện chung sống cùng năm 2013, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.Về mâu thuẫn gia đình : bà và ông N không phù hợp tính tình lối sống, ông N không phụ giúp gì trong gia đình lại thường xuyên uống rượu, khi say thường đánh, cầm dao rượt đuổi và hăm dọa giết bà nên bà luôn trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi. Hiện nay, bà phải về nhà mẹ ruột của

bà tại Củ Chi để sinh sống vì lo sợ, hoang mang. Bà đi đâu ra khỏi nhà đều phải có cha mẹ hoặc anh chị em đi cùng vì ông N thường theo dõi và đánh đập bà. Bà có báo với Công an phường, xã nơi cư trú nhưng ông N không có hộ khẩu thường trú, luôn thay đổi chỗ ở trọ nên rất khó khăn để giải quyết cho bà. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống vợ chồng cùng ông N nên bà yêu cầu được ly hôn với ông N.Về con chung : bà xác nhận không có.Về tài sản chung, nợ chung : bà xác nhận không có

Ngày 09 tháng 04 năm 2019, bị đơn ông Lê Thanh N có đến nhưng sau đó mặc dù đã tống đạt nhiều lần, bị đơn ông Lê Thanh N vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Phan Thị H yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lê Thanh N vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu ý kiến:

Về tố tụng : Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc Tòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ, xác định đúng tư cách đương sự. Việc tham gia hỏi tại phiên tòa của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 170/2013, quyển số 01/2013 ngày 05/7/2013 của Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho các đương sự thì quan hệ giữa bà Phan Thị H và ông Lê Thanh N là quan hệ hôn nhân thuộc phạm vi điều chỉnh của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiếu yêu cầu xác minh ngày 25/6/2019, công an phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp.HCM xác nhận : "…đương sự Lê Thanh N có chỗ ở nhà không số, hẻm 24, tổ 20 đường Đỗ Công Tường, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh, hiện đã bỏ đi đâu không rõ…". Bị đơn ông Lê Thanh N có đến Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 09 tháng 4 năm 2019 nhưng hòa giải không thành. Sau đó, ông Lê Thanh N liên tục thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú vẫn thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự:*

Nguyên đơn bà Phan Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Phan Thị H.

Căn cứ vào Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng bị đơn ông Lê Thanh N .

[3] *Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

- Về quan hệ hôn nhân: Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "…Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được…" .

Về mâu thuẫn gia đình: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị H cho rằng vợ chồng bà không phù hợp tính tình lối sống, ông N không phụ giúp gì trong gia đình lại thường xuyên uống rượu, khi say thường đánh, cầm dao rượt đuổi và hăm dọa giết bà nên bà luôn trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi. Hiện nay, bà phải về nhà mẹ ruột của bà tại Củ Chi để sinh sống vì lo sợ, hoang mang. Bà đi đâu ra khỏi nhà đều phải có cha mẹ hoặc anh chị em đi cùng vì ông N thường theo dõi và đánh đập bà. Tòa án đã triệu tập theo đúng quy định pháp luật bị đơn ông Lê Thanh N nhiều lần nhưng ông N vẫn không đến, thay đổi chỗ ở liên tục và không có ý kiến phản hồi, thể hiện ông N không có thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những nhận định trên xét thấy có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của bà Phan Thị H và ông Lê Thanh N đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Phan Thị H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà Phan Thị H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Phan Thị H phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí năm 2016 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông Lê Thanh N không nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Phí và Lệ phí năm 2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị H được ly hôn với ông Lê Thanh N

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 170/2013, quyển số 01/2013 ngày 05/7/2013 của Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn bà Phan Thị H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Phan Thị H phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0012770 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị H đã nộp đủ án phí. Ông Lê Thanh N không phải nộp án phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ;

Nguyễn Thị Thanh Hiển